

HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM



THÔNG TIN TOÁN HỌC

Tháng 6 Năm 2004

Tập 8 Số 2



Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 5 của Hội Toán học Việt Nam

Lưu hành nội bộ

Thông Tin Toán Học

- Tổng biên tập:

Lê Tuấn Hoa

- Ban biên tập:

Phạm Trà Ân
Nguyễn Lê Hương
Nguyễn Hữu Việt Hưng
Nguyễn Thái Sơn
Lê Văn Thuyết
Đỗ Long Vân
Nguyễn Đông Yên

- Bản tin **Thông Tin Toán Học** nhằm mục đích phản ánh các sinh hoạt chuyên môn trong cộng đồng toán học Việt nam và quốc tế. Bản tin ra thường kì 4-6 số trong một năm.

- Thể lệ gửi bài: Bài viết bằng tiếng việt. Tất cả các bài, thông tin về sinh hoạt toán học ở các khoa (bộ môn) toán, về hướng nghiên cứu hoặc trao đổi về phương pháp nghiên cứu và giảng dạy đều được hoan nghênh. Bản tin cũng nhận đăng các bài giới thiệu tiềm năng khoa học của các cơ sở cũng như các bài giới thiệu các nhà toán học. Bài viết xin gửi về toà

soạn. Nếu bài được đánh máy tính, xin gửi kèm theo file (đánh theo ABC, chủ yếu theo phong chữ .VnTime).

- Mọi liên hệ với bản tin xin gửi về:

*Bản tin: **Thông Tin Toán Học**
Viện Toán Học
18 Hoàng Quốc Việt, 10307 Hà Nội*

e-mail:

hthvn@math.ac.vn

© Hội Toán Học Việt Nam

**THÔNG BÁO VỀ
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V
HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM**



Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 5 Hội Toán học Việt Nam đã diễn ra tại Hội trường Ngụy Như Kon Tum và Hội trường Lê Văn Thiêm, ĐHQG Hà Nội, vào ngày 10 tháng 4 năm 2004. Tham dự Đại hội có 153 đại biểu trong số gần 190 đại biểu được triệu tập. Hầu hết đại biểu từ các tỉnh xa Hà Nội đã có mặt đông đủ. Đến dự và phát biểu tại Đại hội có GS-VS. Vũ Tuyên Hoàng, Chủ tịch Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam.

Ngoài sự ủng hộ tích cực về nhân lực và cơ sở vật chất của Viện Toán học và ĐHKHTN - ĐHQG Hà Nội, ngay hôm diễn ra Đại hội, Ban tổ chức cũng đã nhận được sự tài trợ của ĐHKHTN - ĐHQG Hà Nội, NXB Giáo dục, ĐHSP Hà Nội 1, ĐHSP Hà Nội 2 (Xuân Hòa), CĐSP Hà Nội, ĐHSP Hải Phòng, Chi hội mờ. Liên hiệp các hội KH&KT Việt Nam cũng quyết định hỗ trợ 10 triệu đồng để tổ chức Đại hội. Nhân

dịp này BCHTU Hội và BTC Đại hội xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ quý báu của các quý cơ quan nói trên.

Đại hội khai mạc vào đúng 9 giờ sáng. Sau báo cáo của Chủ tịch Hội, GS-TSKH Đỗ Long Vân, và các báo cáo kiểm tra do GS-TSKH Lê Ngọc Lãng trình bày, Đại hội đã tổ chức trao huy chương “Vì sự nghiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật” của Liên hiệp Hội cho các nhà toán học lão thành và những hội viên có đóng góp to lớn cho hoạt động của Hội trong gần 40 năm qua. Đại hội cũng đã tổ chức trao Giải thưởng Lê Văn Thiêm năm 2003 cho các thầy giáo và học sinh đạt thành tích xuất sắc. Tiếp sau các phát biểu chào mừng, Đại hội đã sôi nổi thảo luận các hoạt động của Hội trong những năm qua và định hướng hoạt động trong 5 năm tới. Đại hội đã thông qua báo cáo của BCH Hội do Chủ tịch Hội trình bày. Ngoài những định hướng đã nêu

trong Báo cáo, Đại hội còn bổ sung một số điểm sau đây:

1. Giao cho BCH TƯ Hội khóa mới tìm giải pháp thích hợp để có thể kết hợp tổ chức Hội nghị toán học toàn quốc lần thứ 7 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 6 của Hội.
2. Tiến hành việc phát thẻ hội viên.
3. Định mức hội phí năm 2004 là 20 000đ / 1 hội viên, và từ năm 2005 là 50 000đ/ 1 hội viên.

Đại hội cũng đã tiến hành bầu Ban chấp hành (xem ảnh dưới đây), bầu trực tiếp Chủ tịch và Tổng thư kí nhiệm kỳ mới. Ngay sau khi kết thúc Đại hội, Ban chấp hành mới (khoá 5) đã họp phiên đầu tiên và phân công trách nhiệm như sau:

1. GS-TSKH Phạm Thế Long (Học viện KTQS): Chủ tịch
2. PGS-TSKH Lê Tuấn Hoa (Viện Toán học): Phó chủ tịch kiêm Tổng thư kí
3. GS-TS Nguyễn Hữu Anh (ĐHKHTN - ĐHQG Tp. HCM): Phó chủ tịch
4. GS-TS Nguyễn Quý Hỷ (ĐHKH TN - ĐHQG HN): Phó chủ tịch

5. GS-TSKH Hà Huy Khoái (Viện Toán học): Phó chủ tịch
6. GS-TSKH Lê Ngọc Lăng (ĐH Mỏ - Địa chất): Phó chủ tịch
7. GS-TSKH Nguyễn Văn Mậu (ĐHKHTN - ĐHQG HN): Phó chủ tịch
8. PGS-TSKH Lê Mậu Hải (ĐHSP HN): Phó tổng thư kí
9. TS Tống Đình Quỳ (ĐHBK HN): Phó tổng thư kí
10. GS-TSKH Nguyễn Hữu Việt Hưng (ĐHKHTN - ĐHQG HN): ủy viên
11. GS-TSKH Phan Quốc Khánh (ĐH Quốc tế, ĐHQG Tp. HCM): ủy viên
12. PGS-TS Lê Hải Khôi (Viện CNTT): ủy viên
13. GS-TSKH Trần Văn Nhung (Bộ GD & ĐT): ủy viên
14. GS-TSKH Lê Hùng Sơn (ĐHBK HN): ủy viên
15. GS-TSKH Nguyễn Khoa Sơn (Viện KH & CN VN): ủy viên
16. TS Nguyễn Thái Sơn (ĐHSP Tp. HCM): ủy viên
17. PGS-TS Lê Văn Thuyết (ĐH Huế): ủy viên
18. GS-TSKH Nguyễn Duy Tiến (ĐHKHTN-ĐHQG HN): ủy viên

BCH Hội THVN Khoá 5



BÁO CÁO CỦA BCH HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V*
(Hà Nội, 10 - 04 - 2004)

Hoạt động của các hội địa phương, hội thành viên, chi hội cơ sở của Hội và cá nhân hội viên hết sức phong phú, đa dạng, khó có thể tổng kết đầy đủ trong một bản báo cáo. Vì vậy, ở đây chúng tôi chỉ xin điểm lại những nét chung nhất. Những dẫn liệu nêu trong báo cáo, do đó, chỉ đơn thuần có tính chất minh họa. Báo cáo cũng không tự giới hạn bởi những hoạt động do BCH Hội trực tiếp tổ chức, mà đặt những hoạt động ấy trong nỗ lực chung của cộng đồng toán học cả nước vì đó là một thể thống nhất không thể và cũng không nên tách riêng ra.

I. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT

Trong những năm khó khăn nhất của toán học nước ta do tác động tiêu cực của kinh tế thị trường, cộng đồng toán học chúng ta, một mặt, đã giống lên những hồi chuông cảnh tỉnh (Báo cáo của BCH Hội tại Đại hội lần thứ 4, tham luận của Hội tại Hội thảo Toán-Lý-Hoá với sự nghiệp CNH-HĐH đất nước, nhiều bài của các nhà toán học lão thành đăng trên các báo,...), mặt khác, hết sức chủ động tìm mọi hình thức, biện pháp để chống suy thoái một cách có hiệu quả. Do đó, bước vào nhiệm kỳ qua (từ 1999), chúng ta đã có được một số thuận lợi cơ bản sau đây.

- *Nhận thức của xã hội* đối với vai trò của khoa học cơ bản nói chung và toán học nói riêng bước đầu có chuyển biến theo chiều hướng tích cực hơn sau một thời gian bị choáng ngợp bởi kinh tế thị trường.

- *Sự quan tâm và hỗ trợ của Nhà nước* đối với khoa học cơ bản thông qua Chương trình nghiên cứu cơ bản nhà nước, tuy còn xa mới thoả đáng, nhưng đã thực sự có tác dụng tích cực trong việc nuôi

dưỡng đội ngũ cán bộ nghiên cứu và làm hồi sinh các hoạt động nghiên cứu cơ bản.

Do đó, các hoạt động toán học ở nước ta bước đầu có những biểu hiện khởi sắc:

- *Số lượng học sinh sinh viên đăng ký học toán tăng lên.* Việc dạy và học toán đã trở thành mối quan tâm chung ở mọi nhà trường. Điều này có thể thấy qua việc số trường và số sinh viên tham gia Olympic toán sinh viên do Hội chủ trì tăng thêm rõ rệt từng năm.

- *Vấn đề chất lượng trong đào tạo được đặt ra một cách khẩn thiết* sau một thời gian xuống cấp đến mức báo động.

- *Đội ngũ nghiên cứu được giữ vững*, có được bổ sung thêm lực lượng trẻ tuy chưa nhiều.

- *Kinh phí* cho nghiên cứu cơ bản có nhích lên, quản lý thống nhất hơn.

- *Nhiều hội nghị hội thảo quốc tế chất lượng cao được tổ chức trong nước.* Hội nghị toán toàn quốc được tổ chức lần đầu tiên tại một địa điểm ngoài Hà Nội (Huế, 2002), có số người tham dự đông nhất từ trước tới nay (gần 600, gấp đôi số người tham gia Hội nghị toán toàn quốc lần thứ 5, Hà Nội, 1997) và gây được ấn tượng tốt đẹp trong cộng đồng.

- *Ứng dụng toán học được tăng cường một bước quan trọng về tổ chức* (thành lập Hội ứng dụng Toán học, tổ chức Hội nghị ứng dụng toán toàn quốc lần thứ nhất, xuất bản tạp chí ứng dụng toán học).

- *Duy trì và phát triển các hình thức khuyến khích, bồi dưỡng thế hệ trẻ* (các lớp chuyên toán, hệ cử nhân tài năng, tổ chức giao lưu với sinh viên, trường hè cho sinh viên, Olympic toán sinh viên, giải thưởng, học bổng, □).

* Đây là bản sơ lược Báo cáo của BCHTU Hội do Chủ tịch Hội, GS-TSKH Đỗ Long Vân trình bày tại Đại hội.

Tuy nhiên, trên bình diện chung, một số vấn đề tồn tại sau đây cần được đặc biệt chú ý để từng bước có biện pháp khắc phục:

- Tình trạng *lão hoá đội ngũ* khá nghiêm trọng, lực lượng kế cận mỏng trong cả đội ngũ cán giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng toán học. Phần lớn cán bộ làm toán trình độ cao có độ tuổi xấp xỉ 50 trở lên; số người giỏi, có triển vọng ở độ tuổi 30-40 rất hiếm. Một số cán bộ trẻ có triển vọng vẫn phải chọn con đường ra nước ngoài làm việc để sống và có điều kiện phát triển tài năng.

- *Đội ngũ CBGD ở nhiều trường đại học, nhất là ở các tỉnh, còn khá yếu*, nguồn cán bộ bổ sung cho các trường chưa mạnh (phần lớn do các trường tự đào tạo, không phải được đào tạo từ các cơ sở mạnh về toán như một thời trước đây), phân bố lực lượng quá cách biệt trên phạm vi toàn quốc.

- Vấn đề *chất lượng đào tạo ở mức báo động*, chương trình, giáo trình còn nhiều vấn đề cần bàn mặc dù Bộ GD-ĐT đang có nhiều cố gắng trong vấn đề này.

- *Nghiên cứu khoa học ở các trường đại học* có khá hơn trước, nhưng nói chung còn yếu cả về lượng lẫn về chất.

II. NHỮNG HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG NHIỆM KỶ QUÁ

1. Công tác tổ chức. Hội là tổ chức quần chúng tự nguyện, không được Nhà nước bao cấp, không có chức năng quản lý hành chính nhưng trên thực tế lại là *tổ chức duy nhất* gắn kết cộng đồng toán học trong phạm vi cả nước. Nhận thức điều đó, chúng ta luôn coi trọng công tác tổ chức nhằm phát huy vai trò tập hợp đoàn kết của Hội và tính năng động tích cực của hội viên, đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, phổ biến và ứng dụng toán học.

Hiện nay Hội ta có trên 800 hội viên, hầu hết đều là cán bộ khoa học trình độ cao, đang công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng và các viện nghiên cứu. Như vậy Hội ta tuy không đông nhưng luôn đảm bảo được tính khoa học nghiêm túc của nó, thật sự là một hội khoa học mang tính xã hội nghề nghiệp.

Đây là điểm khác biệt so với một số hội khoa học và kỹ thuật khác.

Cụ thể, số hội viên phân bố như sau: ĐHQG Hà Nội: 75, ĐHSP Hà Nội: 76, Viện Toán học: 70, ĐH Huế: 52, ĐHBK Hà Nội: 48, ĐH Vinh: 45, ĐH Thái Nguyên: 44, ĐH Cần Thơ: 35, ĐHSP Tp. Hồ Chí Minh: 33, HVKT Quân sự: 28, ĐH Qui Nhơn: 28, ĐHSP Hà Nội 2: 27, ĐHKHTN Tp. Hồ Chí Minh: 25, Đại học xây dựng: 24, CĐSP Nghệ An: 24, ĐH giao thông Hà Nội (mới): 22, ĐH Thủy lợi Hà Nội: 17, ĐH Đà Lạt: 19, ĐH nông nghiệp 1 Hà Nội: 15, Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục: 15, ĐHSP Hải Phòng: 15, Viện Công nghệ thông tin: 13, CĐSP Hà Nội: 9, ĐHBK Tp. Hồ Chí Minh: 8, và khoảng 50 hội viên đăng kí lẻ hoặc đăng ký cá nhân.

Trong số hơn 800 hội viên nói trên, theo thống kê của chúng tôi, có khoảng 300 nhà toán học đã có công trình được liệt kê trong tạp chí *Mathematical Reviews*. Hơn một nửa số hội viên có học vị tiến sĩ, trong đó có gần 60 người là giáo sư hoặc tiến sĩ khoa học. Trong ba đợt phong học hàm vừa qua, có 15 nhà toán học được phong giáo sư, 54 được phong phó giáo sư (chưa kể các nhà toán học trong ngành Giáo dục học và Phương pháp giảng dạy).

Một trong những công việc lớn về mặt tổ chức mà chúng ta đã làm được trong thời gian qua là thành lập Hội ứng dụng Toán học như một tổ chức thành viên của Hội THVN để tập hợp lực lượng trong toán và ngoài toán, đưa công tác ứng dụng toán học lên một tầm cao mới.

Tờ tin nội bộ “Thông tin toán học”, đã duy trì được đến năm thứ tám và được gửi miễn phí đến từng hội viên, là sợi dây quan trọng gắn kết cộng đồng, đồng thời góp phần củng cố tổ chức Hội qua công tác đăng ký hội viên và thu hội phí.

Nhiệm kỳ vừa qua, lần đầu tiên Hội *duy trì việc thu hội phí đều đặn* của phần lớn hội viên. Cũng có một số cơ sở hoặc cá nhân quên đóng, nhưng khi danh sách đóng hội phí được công khai trên tờ Thông Tin Toán học, thì hầu hết đã sửa chữa kịp thời. Cũng cần nói thêm rằng phần lớn hội phí được thu theo tập thể đơn vị, nhờ sự giúp đỡ tích cực của các đại diện (chính thức hoặc không chính thức) của BCH Hội tại cơ sở. Hội phí thu được còn xa mới bù đắp được những chi phí cho hoạt động phong

phú của Hội như: xuất bản và gửi biểu tờ tin, đóng hội phí Hội Toán học quốc tế (IMU), tổ chức các hội nghị học thuật đa ngành, gặp mặt đầu xuân, Tuy nhiên, mức hội phí 20 000đ/năm rõ ràng là quá thấp so với tình hình hiện nay.

Trong công tác tổ chức cũng còn nhiều lúng túng và bất cập. Việc phát thể hội viên vẫn chưa làm được như đã dự kiến nhiều lần. Một số cơ quan có nhiều cán bộ làm toán nhưng số người đăng kí hội viên còn ít. Có lẽ một mặt vì tính hấp dẫn của Hội còn kém do chưa đem lại được nhiều quyền lợi thiết thực cho hội viên, mặt khác do chúng ta vẫn chưa tìm được một cơ cấu tổ chức thích hợp ở cơ sở. Chẳng hạn, trong nhiệm kỳ qua, ở những cơ sở có nhiều hội viên, BCH Hội thường chỉ định một đại diện để trực tiếp liên lạc với BCH Hội. Tuy nhiên trên thực tế thì có những cơ sở tuy có đại diện được chỉ định nhưng lại hầu như không hoạt động gì, trong khi có một vài cơ sở không có đại diện chính thức nhưng hoạt động lại khá tốt vì có những đồng chí rất tích cực, chủ động liên hệ với BCH Hội. Sự lúng túng về công tác tổ chức một phần cũng là do mâu thuẫn giữa tính khoa học, không cho phép hạ thấp tiêu chuẩn hội viên, với tính quần chúng, đòi hỏi mở rộng tổ chức hội.

Việc tổ chức bộ máy làm việc của Hội vẫn là một khó khăn chưa thể vượt qua. Hội không có cán bộ chuyên trách, tất cả các uỷ viên BCH đều là cán bộ kiêm nhiệm, nên việc tổ chức họp hành và các hoạt động của Hội không đơn giản. Mọi công việc của Hội được triển khai dựa trên sự cố gắng chung của Ban Chấp hành, của các uỷ viên Ban Thư ký và đặc biệt là sự cộng tác hết sức nhiệt tình của nhiều hội viên.

Trong việc tổ chức một số hoạt động chung, BCH Hội đã được sự ủng hộ nhiệt tình và hiệu quả của Hội đồng ngành Toán thông qua hoạt động của đề tài “Một số vấn đề trọng điểm về Toán học trong những năm đầu của thế kỉ 21”. Nhờ đó, *các hoạt động khoa học chung của cộng đồng toán học được tăng cường đáng kể.*

2. Hoạt động chuyên môn và nghề nghiệp. Có thể thấy các sinh hoạt học thuật và nghề nghiệp trong cộng đồng toán học những năm qua khá sôi động.

Một nguyên nhân quan trọng là kinh phí dành cho nghiên cứu khoa học được tăng thêm, đáng kể nhất là kinh phí từ Chương trình nghiên cứu cơ bản về khoa học tự nhiên. Các đề tài NCCB liên tục được thực hiện suốt 5 năm vừa qua đã nâng cao đáng kể số lượng và chất lượng nghiên cứu Toán. Hội đồng ngành Toán cũng tài trợ kinh phí để tổ chức nhiều hội nghị chuyên ngành hay đa ngành. Chỉ tính riêng trong khuôn khổ Chương trình NCCB ngành Toán, giai đoạn 2001-2003 đã có 51 đề án nghiên cứu được hoàn thành với các kết quả cụ thể như sau:

- 444 bài báo khoa học đã được công bố trong đó 246 bài trên các tạp chí quốc tế xuất bản ở nước ngoài, 198 bài trên các tạp chí quốc tế và quốc gia xuất bản trong nước (trong đó có hai tạp chí quan trọng là Vietnamese Journal of Math. và Acta Math. Vietnamica).

- 297 báo cáo khoa học được trình bày tại các hội nghị, hội thảo chuyên ngành trong và ngoài nước.

- 44 sách chuyên khảo, giáo trình, tài liệu tham khảo thuộc lĩnh vực toán học được xuất bản trong và ngoài nước. Tổng cộng cho tới nay đã có hơn 20 cuốn sách chuyên khảo do các chuyên gia toán học Việt Nam viết được các nhà xuất bản khoa học có tiếng trên thế giới ấn hành. Đó thực sự là niềm tự hào của toán học nước ta.

- Hướng dẫn thành công 185 ThS; 40 TS (không tính số đã bảo vệ cấp cơ sở).

Cùng với các kết quả nghiên cứu được công bố dưới dạng các ấn phẩm khoa học, nhiều hội nghị, hội thảo quốc gia và quốc tế đã được tổ chức ở trong nước, không chỉ ở các thành phố lớn như Hà Nội và T/p Hồ Chí Minh, mà ở nhiều tỉnh khác như Huế, Vinh, Quy Nhơn, Đà Lạt, Thái Nguyên, Chỉ riêng giai đoạn 2001-2003 đã có hơn 20 hội nghị, hội thảo được tổ chức với sự trợ giúp kinh phí của các đề án nghiên cứu cũng như của các tổ chức quốc tế, trong đó nhiều hội nghị có sự tham gia của các nhà khoa học quốc tế đầu ngành, một số hội nghị quốc tế đã trở thành truyền thống được tổ chức định kỳ ở Việt Nam. Đặc biệt, tháng 9/2002 với sự trợ giúp kinh phí chủ yếu của Chương trình NCCB (ngành Toán), Hội nghị Toán học toàn quốc lần

thứ 6 đã được tổ chức thành công tốt đẹp tại Huế (2003), thu hút gần 600 cán bộ nghiên cứu, giảng dạy và ứng dụng toán học cả nước tham dự. Hội nghị đã nghe hơn 300 báo cáo khoa học tại 10 tiểu ban và 4 báo cáo mời do 4 nhà toán học xuất sắc trình bày tại các phiên toàn thể.

Thay mặt cộng đồng toán học chúng ta chân thành cảm ơn sự tài trợ quý báu của Nhà nước thông qua chương trình NCCB đối với việc nghiên cứu Toán học. Đồng thời chúng ta cũng kiến nghị Nhà nước cần có những bước đột phá hơn trong việc tài trợ kinh phí nghiên cứu, để có thể nâng cao số lượng và chất lượng nghiên cứu ở nước ta lên tầm cao mới.

Vấn đề chất lượng đào tạo toán là mối quan tâm lo lắng thường xuyên của cộng đồng toán học chúng ta trong những năm gần đây. Các hội viên ở các cơ sở đào tạo đã có nhiều cố gắng đóng góp vào các chủ trương cải cách do Bộ GD-ĐT đề xướng. Hội cũng đã tổ chức một hội thảo (Thác Đa, 2003) đóng góp ý kiến vào khung chương trình toán của Bộ GD-ĐT. Tuy nhiên nhìn chung, trong vấn đề này, do nhiều nguyên nhân, sự đóng góp một cách có tổ chức, có hệ thống của Hội còn hạn chế và mờ nhạt.

Một trong những điều kiện tiên quyết để nâng cao chất lượng đào tạo là đội ngũ giảng viên. Trong 5 năm qua chỉ có 67 luận án tiến sĩ hoặc tiến sĩ khoa học về toán được bảo vệ thành công (bao gồm cả 9 luận án về phương pháp giảng dạy Toán). Như vậy, số lượng tiến sĩ đào tạo được trong thời gian qua là quá thấp so với nhu cầu phát triển của đất nước. Như trên đã nêu, chúng ta có khoảng 300 nhà toán học có công trình được liệt kê trong Mathematical Reviews (số người bị bỏ sót không nhiều). Nếu đem chia cho hơn 100 trường đại học, cao đẳng trong cả nước, thì bình quân mỗi trường chỉ có 3 nhà toán học! Như vậy hẳn là ở một số trường hoàn toàn không có một tiến sĩ toán học nào. Thử hỏi làm sao đảm bảo được chất lượng dạy toán?

Cùng với những thành tựu trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu, việc ứng dụng toán học, dù còn nhiều khó khăn, song những năm qua đã có nhiều khởi sắc. Để tăng cường về mặt tổ chức cho công tác này, chúng ta đã tổ chức rất thành công Hội nghị ứng dụng toán toàn quốc lần thứ

nhất, thành lập Hội ứng dụng Toán học, và gần đây xuất bản Tạp chí ứng dụng toán học như một tạp chí chính thức của Hội THVN. Không lâu sau khi được thành lập, Hội ứng dụng toán học đã đăng ký qua đường Liên hiệp hội triển khai một đề tài độc lập cấp nhà nước về việc ứng dụng các phương pháp toán học đánh giá độ rủi ro của các phương án xây dựng công trình thủy điện Sơn La. Đề tài đã hoàn thành, được hội đồng nghiệm thu đánh giá cao. Hội ứng dụng toán học đang có kế hoạch triển khai hoạt động trên các lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế như năng lượng, dầu khí, tài chính, □Hội ứng dụng toán học cũng đã được công nhận là thành viên của Hội đồng quốc tế về toán công nghiệp và ứng dụng (ICIAM).

Hợp tác quốc tế là một mặt mạnh và có truyền thống của cộng đồng toán học. Chính nhờ sự hợp tác này mà chúng ta đã trưởng thành nhanh chóng, tiến lên hội nhập và hợp tác bình đẳng với đồng nghiệp quốc tế. Ngoài những hội nghị hội thảo quốc tế tổ chức tại Việt Nam, hàng năm khá nhiều nhà toán học của ta tham gia vào các sinh hoạt khoa học quốc tế và trong khu vực dưới nhiều hình thức: giáo sư mời, cộng tác giảng dạy nghiên cứu, tham gia các ban chương trình, ban tổ chức, làm báo cáo viên mời tại các hội nghị hội thảo quốc tế. Một số ít nhà toán học xuất sắc được mời làm thành viên ban biên tập các tạp chí quốc tế. Ngày càng có nhiều nhà toán học được mời làm phản biện. Và nhiều hơn nữa là được mời làm nhận xét cho tờ Mathematical Reviews hoặc Zentral Blatt.

Đã từ lâu Hội ta là thành viên của Liên hiệp toán học thế giới (IMU). Thông qua tổ chức này một số nhà toán học trẻ của ta nhận được sự tài trợ để tham vào các sinh hoạt khoa học của cộng đồng toán học thế giới. Một số hội nghị quốc tế tổ chức tại Việt Nam cũng được sự tài trợ của tổ chức này. Hàng năm Hội ta phải đóng 1000\$ hội phí cho IMU. Số tiền tuy không lớn nhưng vì Hội ta quá nghèo nên đã có thời phải nợ đến 3-4 năm hội phí. Trong mấy năm qua, nhờ tiết kiệm một phần kinh phí được hỗ trợ trong việc tổ chức một số hội nghị quốc gia và quốc tế, chúng ta đã thanh toán được nợ và trả được hội phí đến hết 2005. Năm 2002 đã diễn ra Đại hội toán học thế giới tại Bắc Kinh. Hội ta đã liên hệ với Ban tổ chức Đại hội, Hội toán học Trung Quốc và Hội toán học Singapore

xin được tài trợ ăn ở và đi lại cho hơn 10 nhà toán học Việt Nam ở trong nước tham gia Đại hội. Ngoài ra Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Chương trình nghiên cứu cơ bản về KHTN, Hội đồng ngành Toán đã tài trợ để có thêm 5 nhà toán học nữa tham gia Đại hội. Do đó số đại biểu tham gia Đại hội lần này của Việt Nam là đông nhất kể từ trước tới nay. Từ năm 1992 chúng ta tham gia Hội toán học ĐNA. Năm 2000-2001 Hội ta giữ chức Chủ tịch Hội toán học ĐNA, đã tham gia tích cực vào việc tổ chức Hội nghị toán học Châu Á lần thứ 3 tại Manila. Cũng đã tổ chức tại Việt Nam 2 hội nghị quốc tế (kết hợp BCH Hội toán học ĐNA) như những đóng góp của ta vào hoạt động của Hội toán học ĐNA.

3. Hoạt động tạp chí. Chúng ta có hai tạp chí chính bằng tiếng Anh để công bố các kết quả nghiên cứu toán học. Đó là Acta Mathematica Vietnamica do Viện Toán học chịu trách nhiệm xuất bản, và Vietnam Journal of Mathematics mà Hội ta là một trong hai cơ quan chịu trách nhiệm xuất bản. Mặc dù gặp không ít khó khăn, các tạp chí này vẫn duy trì đều đặn, không ngừng cải tiến về nội dung và hình thức. Tạp chí Acta còn là công cụ trao đổi giúp thư viện Viện Toán học nhận được gần một trăm đầu tạp chí toán học của các trường đại học trên thế giới.

Từ 1997 Vietnam Journal of Mathematics đã ký được hợp đồng ấn loát và xuất bản với nhà xuất bản khoa học quốc tế Springer, xuất bản 4 số một năm thay vì 2 số trước đây. Theo thỏa thuận, phía ta chịu trách nhiệm biên tập, phía bạn chịu trách nhiệm in ấn và phát hành. Từ 2002 nhà xuất bản Springer đã tin nhiệm giao cho ta phụ trách cả khâu in ấn tại chỗ.

Sau 3 năm làm thủ tục xin phép và chuẩn bị, tạp chí Ứng dụng Toán học đã ra được số đầu tiên. Đây thực sự là một tin vui đối với những người làm ứng dụng Toán học nói riêng và cộng đồng Toán học nói chung. Những khó khăn ban đầu đã vượt qua. Tuy nhiên trước mắt vẫn còn bao khó khăn trong kinh phí, biên tập, quản lý để vừa đảm bảo tính thực tiễn vừa đảm bảo đảm bảo tính khoa học cao của tạp chí, qua đó tạo dựng nên uy tín của nó - một nguyên tắc cơ bản của các ấn phẩm Toán học.

Tạp chí Toán học và Tuổi trẻ, do Hội ta sáng lập và hiện nay là một trong hai cơ quan chịu trách nhiệm xuất bản, đã từ lâu trở thành người bạn của các em học sinh yêu toán. Trong những năm kinh tế khó khăn, Bộ Giáo dục và đào tạo đã giao cho NXB Giáo dục chịu trách nhiệm in ấn và phát hành. Nhờ nỗ lực cao của ban biên tập và nhà xuất bản, tạp chí đã vượt qua được thời kì khó khăn và đạt được thành tích rất đáng khích lệ về số lượng xuất bản và phát hành. Chúng ta cần ghi nhận, biểu dương và cảm ơn những cố gắng lớn lao đó của ban biên tập và các công sự của Tạp chí. Tuy nhiên cũng có một sự thật là sự tham gia của các nhà toán học, đặc biệt là các nhà toán học hàng đầu còn rất hạn chế. Điều đó làm cho số bài giới thiệu sâu sắc về Toán học ngày càng ít đi trên tờ Tạp chí. Lý do chính là Hội Toán học chưa đóng vai trò chủ đạo về mặt biên tập tạp chí này. Đây là điều bất hợp lí. Các tờ báo tương tự tại các nước trên thế giới đều do Hội Toán học hoặc Viện hàn lâm phụ trách. Về mặt pháp lí, Hội Toán học với tư cách là một trong hai cơ quan xuất bản, cũng phải chịu trách nhiệm về mặt nội dung của nó. Nhận thức được điều đó và nhằm mục đích nâng cao chất lượng của tạp chí bằng cách huy động rộng rãi sự đóng góp trí tuệ của cộng đồng toán học trong cả nước, BCH Hội có chủ trương xin Bộ GD và ĐT chuyển giao lại tạp chí cho Hội. Tuy nhiên cho đến nay việc này vẫn chưa thực hiện được.

Tờ tin nội bộ “Thông tin Toán học” bước sang năm thứ 8 của nó, là một công cụ hữu ích để làm phong phú hoạt động của Hội. Đây là kinh nghiệm quý báu của phần lớn các hội toán học trên thế giới. Mặc dù Ban biên tập đã cố gắng hết sức, nhưng với lực lượng mỏng, và sự hưởng ứng chưa thật cao của cộng đồng, nội dung tờ tin hãy còn nghèo nàn. Nhân đây cũng xin thông báo rằng có hai yêu cầu của tờ “Thông tin Toán học” tuy rất đơn giản nhưng vẫn chưa được hội viên đáp ứng tích cực: một là cung cấp cho Ban biên tập địa chỉ nhà riêng để có thể gửi tờ tin tới tận nhà thay vì gửi tới cơ quan hay bị thất lạc; hai là cung cấp cho tờ tin các thông tin về hoạt động của cơ sở. Tối đây cần tập trung nhiều cố gắng hơn để nâng cấp bản tin này: trước tiên là hoàn thành thủ tục xin phép theo Quy chế xuất bản bản tin của Bộ Văn hoá Thông tin. Sau đó là cử Ban biên tập

mới và định ra nhiệm kỳ của nó (có lẽ nên theo nhiệm kỳ của BCH Hội).

4. Bồi dưỡng khuyến khích tài năng trẻ.

Điều đáng lo nhất đối với toán học nước ta hiện nay là thiếu lực lượng tiếp nối. Nhận thức rõ điều này, chúng ta đã có những cố gắng hy vọng cải thiện được phần nào tình hình. Xin đơn cử một số cố gắng đó của cộng đồng toán học:

Đội tuyển học sinh Việt Nam dự thi toán quốc tế hàng năm vẫn đạt được nhiều giải cao, là niềm tự hào của tuổi trẻ, của các thầy giáo và các bậc phụ huynh. Chúng ta trân trọng và cảm ơn các thầy giáo đã dành nhiều công sức, hết lòng vì thắng lợi của các đội tuyển này. Hội ta cũng đã nhiều lần tặng quà thầy và trò mang thắng lợi trở về. Việc tổ chức thi học sinh giỏi Toán quốc gia luôn được tổ chức nghiêm túc và đảm bảo chất lượng. Những hoạt động này có tác dụng rất lớn trong việc động viên niềm say mê học Toán và không khí thi đua trong học sinh phổ thông. Do đó cần nhiệt tình ủng hộ việc duy trì các lớp phổ thông chuyên toán.

Hội đã phối hợp với các trường đại học tổ chức thi Olympic toán sinh viên toàn quốc hàng năm. Những năm gần đây hoạt động này đã thu hút trên dưới 700 lượt sinh viên tham dự. Năm nay, theo đề nghị của các trường đại học, Olympic sẽ được tổ chức tập trung tại một nơi là Trường Đại học Quy Nhơn (mấy năm gần đây tổ chức đồng thời ở 2 địa điểm: Hà Nội và T/p H.C. Minh). Dự kiến sẽ có khoảng 60 trường ĐH và CĐ cử sinh viên tham dự. Việc tổ chức tập trung sẽ tạo điều kiện mở rộng giao lưu giữa các sinh viên và các thầy giáo nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học toán trong các trường ĐH và CĐ.

Một số hình thức đào tạo chất lượng cao được mở ra: hệ đào tạo cử nhân khoa học tài năng của ĐHKHTN - ĐHQG Hà Nội, các lớp sinh viên giỏi của các trường ĐHSP Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh là những địa chỉ tin cậy để tạo nguồn. Viện Toán học tổ chức loạt bài giảng chuyên đề hoặc giới thiệu các hướng nghiên cứu thời sự cho sinh viên vào sáng thứ 7 hàng tuần, ĐHKHTN và ĐHSP Hà Nội tổ chức một số chuyên đề thêm cho sinh viên về Hình học đại số, Tô pô đại số, ... Hội Toán học Việt Nam duy trì đều đặn việc trao Giải thưởng Lê Văn Thiêm hàng năm để khuyến khích

các thầy giáo dạy giỏi và học sinh học giỏi toán. Một số buổi giao lưu giữa các nhà toán học với sinh viên đã được tổ chức tại Hà Nội, Huế, Vinh, Quy Nhơn, thu hút nhiều sinh viên tham dự. Những sáng kiến này có tác dụng rất tích cực vào việc cuốn hút sinh viên giỏi về Toán học tập và bắt đầu nghiên cứu khoa học.

Song song với những nỗ lực kể trên, nhiều sinh viên giỏi bằng nhiều con đường khác nhau, đã được gửi đi đào tạo cử nhân, thạc sĩ hoặc tiến sĩ toán ở các trường đại học có tên tuổi ở nước ngoài. Trước hết phải kể đến những cố gắng bên bí của các trường đại học ở Pháp, mà tiên phong là Ecole Polytechnique de Paris, và một số trường đại học ở Úc. Mấy năm gần đây, Bộ GD & ĐT cũng đã gửi một số học sinh đi học toán ở nước ngoài. Gần đây nhất, quỹ đào tạo Mỹ - Việt (VEF) đã tuyển chọn một số sinh viên để đào tạo tiến sĩ ở Mỹ. Một số sinh viên khác, do các nhà toán học trong nước giới thiệu, đã nhận được các suất học bổng để làm thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài, trong số đó có những người đã tốt nghiệp trở về, như Nguyễn Chánh Tú, Hà Huy Tài, Vũ Thế Khôi, Chương trình hợp tác Hỗ trợ đào tạo các nhà toán học trẻ Việt Nam (viết tắt là ForMathVietnam) được thành lập từ năm 1998 theo sáng kiến của một số nhà toán học Pháp và Việt Nam vẫn tiếp tục được duy trì. Chương trình này đã cấp một số học bổng cao học, tiến sĩ, sau tiến sĩ học tập tại Pháp và tại Việt Nam dưới sự đồng hướng dẫn của các nhà toán học 2 nước, đồng thời tổ chức tại Việt Nam các khoá đào tạo toán học ngắn hạn.

Như vậy, bằng nhiều con đường khác nhau, mỗi năm bình quân có trên 10 sinh viên, nghiên cứu sinh được cử đi học toán ở nước ngoài về. So với thời bao cấp, con số này bằng khoảng 1/3-1/2 số lượng được cử đi thời bấy giờ. Rõ ràng là đã có một tiến bộ đáng kể so với giai đoạn 5-10 năm trước. Tuy nhiên một vấn đề khác lại nổi lên là liệu có bao nhiêu phần trăm trong số đó, sau khi trưởng thành, sẽ trở về làm việc tại Việt Nam? Đặt vấn đề này ra không phải để bàn lùi, để không dám gửi người đi học nữa, mà trái lại để kiến nghị *cần phải gửi đi nhiều hơn nữa* để, theo luật số lớn, sẽ có nhiều người trở về hơn. Cùng với điều đó, cũng cần *kiến nghị Bộ GD & ĐT đẩy mạnh hơn nữa các hình thức đào tạo và nghiên cứu chất lượng cao trong nước* để

có thể đào tạo tại chỗ nhiều tiến sĩ giỏi, vừa tiết kiệm kinh phí, lại đảm bảo chắc chắn có người làm việc trong nước. Tạo được những cơ sở đào tạo và nghiên cứu tiên tiến như vậy cũng là một cách lôi cuốn những nhà toán học trẻ nói riêng và các nhà khoa học nói chung trở về tổ quốc làm việc - bởi khi đó họ sẽ tìm thấy ở trong nước một môi trường có thể làm việc được. Về khía cạnh này phải chăng chúng ta cần tìm cách học tập kinh nghiệm của Trung Quốc, nơi ngày càng có nhiều người du học và thành đạt ở nước ngoài trở về nước làm việc.

Một vài hình thức khuyến khích tài năng trẻ cũng bắt đầu được quan tâm: Viện Toán học lập giải thưởng xét tặng cán bộ nghiên cứu trẻ trong cả nước, xét cấp học bổng cho cán bộ trẻ đến nghiên cứu tại Viện trong thời gian từ 2 đến 4 tháng; ĐHKHTN Hà Nội xét trao tặng giải thưởng nghiên cứu hàng năm. Tuy nhiên đây mới chỉ là những biện pháp tạm thời, nhỏ giọt, có tác dụng tinh thần là chủ yếu.

5. Liên quan tới khu đất của Hội. BCH Hội nhiệm kỳ vừa qua, nhất là GS Lê Ngọc Lăng và TS. Tống Đình Quý, đã dành rất nhiều thời gian, công sức, trí tuệ cho việc này. Tuy nhiên đây là vấn đề quá phức tạp nên cho đến nay vẫn chưa giải quyết dứt điểm được.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CHO NHIỆM KỲ TỚI

1. Một mặt, bằng các hình thức tuyên truyền, thuyết minh, kiến nghị, làm cho các cơ quan lãnh đạo và xã hội hiểu rõ hơn những thành quả và đóng góp của toán học trong đào tạo, nghiên cứu và phát triển trí tuệ nói chung của đất nước, và do đó ủng hộ tích cực hơn, thiết thực hơn, hiệu quả hơn đối với khoa học cơ bản nói chung và Toán học nói riêng. Mặt khác tích cực đẩy mạnh ứng dụng toán học, nhất là thông qua Hội ứng dụng toán học, để làm cho lãnh đạo và xã hội hiểu rõ hơn vai trò của toán học đối với sự phát triển xã hội.

2. Củng cố và phát triển Hội về mặt tổ chức trên cơ sở nghiên cứu sâu hơn về các vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn hội viên, về hình thức tổ chức thích hợp của hội ở

cơ sở và các địa phương. Đưa công tác đăng ký và quản lý hội viên vào nề nếp, lập danh bạ hội viên. Thiết lập quan hệ chặt chẽ hơn giữa BCH Hội với các tổ chức hội ở địa phương và cơ sở, nhất là các tỉnh phía Nam, tạo nên sức mạnh chung trong phạm vi cả nước.

3. Phối hợp với các trường và viện tổ chức các sinh hoạt học thuật quốc gia và quốc tế tại Việt Nam. Ưu tiên tổ chức các sinh hoạt học thuật tại các tỉnh ngoài Hà Nội và T/p Hồ Chí Minh. Tổ chức Hội nghị Toán học Việt Nam lần thứ 7, Hội nghị ứng dụng toán học Việt Nam lần thứ 2 và ít nhất một hội nghị quốc tế chuyên ngành như một đóng góp vào hoạt động của Hội Toán học ĐNA. Củng cố và tăng cường quan hệ quốc tế và trong khu vực, tham gia hội nhập vào các sinh hoạt quốc tế và khu vực. Trước mắt tích cực tham gia Hội nghị toán học châu Á lần thứ 4 tại Singapore (2005), Đại hội toán học thế giới (2006). Nghiên cứu khả năng đăng ký tổ chức hội nghị toán học châu Á tại Việt Nam.

4. Tham gia tích cực và chủ động hơn vào các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo toán từ bậc phổ thông đến đại học

5. Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng các tạp chí Acta Mathematica Vietnamica, Vietnam Journal of Mathematics. Chăm lo cho Tạp chí ứng dụng Toán học ngay từ đầu để vừa đảm bảo tính thực tiễn, vừa đảm bảo uy tín khoa học của tạp chí. Tiếp tục đề nghị Bộ GD-ĐT cho chuyển giao Tạp chí Toán học & Tuổi trẻ về cho Hội, củng cố tăng cường ban biên tập của tạp chí. Nghiên cứu khả năng đưa tờ Thông tin toán học thành tạp chí chính thức của Hội. Lập trang Web của Hội.

6. Củng cố và tăng cường các hình thức đào tạo trọng điểm trong nước để tạo nguồn như: hệ đào tạo cử nhân khoa học tài năng, các lớp phổ thông chuyên toán, các đề án dự án đào tạo trên đại học chất lượng cao; tạo điều kiện và khuyến khích cán bộ trẻ đến làm nghiên cứu một thời gian tại Viện toán học, tham gia chương trình ForMathVietnam. Tăng cường các hình thức khuyến khích dạy và học toán như học bổng, giải thưởng, Olympic toán sinh viên ...

GIẢI THƯỞNG ABEL NĂM 2004

Ngô Việt Trung (Viện Toán học)



Michael F. Atiyah

Isadore M. Singer

Giải thưởng Abel được thành lập năm 2001 nhằm đóng vai trò như một giải Nobel cho Toán học (xem TTTT tập 6 số 1, 2002). Viện hàn lâm khoa học và văn học Na Uy là cơ quan đứng ra tổ chức việc xét duyệt và trao giải thưởng, bắt đầu từ năm 2003. Giải thưởng Abel năm 2003 đã được trao cho nhà toán học Pháp Jean Pierre Serre (xem TTTT tập 7 số 2, 2003).

Vừa qua Viện hàn lâm khoa học và văn học Na Uy công bố giải thưởng Abel năm 2004 được trao cho hai nhà toán học Michael F. Atiyah (Anh) và Isadore M. Singer (Mỹ) về “sự phát hiện và chứng minh *Định lý chỉ số* đã liên hệ các chuyên ngành tô pô, hình học và giải tích với nhau và vai trò nổi bật của họ trong việc bắc cầu nối giữa Toán học và Vật lý lý thuyết”.

Chúng ta thường mô tả các hiện tượng tự nhiên qua những đại lượng biến đổi theo thời gian và không gian. Sự biến thiên của những đại lượng này thường được biểu hiện qua các công thức toán học, cụ thể hơn là một hệ phương trình vi phân. Việc tìm nghiệm của một hệ phương trình như vậy thường rất khó. Tuy nhiên người ta có thể thu được thông tin về các nghiệm thông qua hiệu của số nghiệm trừ đi số điều kiện giới hạn hệ phương trình. Hiệu này được gọi là *chỉ số giải tích* của hệ phương trình. Năm 1960, nhà toán học Nga I. M. Gelfand đã phỏng đoán rằng chỉ số giải tích có mối liên quan chặt chẽ với hình dạng của không gian cơ sở. Năm 1963, Atiyah và Singer đã phát hiện và chứng minh được công thức tính chỉ số giải tích qua tô pô của không gian cơ sở. Công thức này được gọi là Định lý chỉ số Atiyah-Singer.

Định lý chỉ số Atiyah-Singer là một công cụ hiệu quả kết nối những vấn đề giải tích, hình học và tô pô với nhau. Vì vậy, nó có vô số ứng dụng trong Toán học và sau đó trong Vật lý lý thuyết. Ngày nay, Định lý chỉ số đã trở thành một công cụ không thể thiếu được của cả Toán học và Vật lý. Atiyah và Singer đã phấn đấu không biết mệt mỏi để giải thích quan điểm vật lý cho các nhà toán học và giới thiệu các công cụ toán học hiện đại cho các nhà vật lý lý thuyết. Những nỗ lực của họ đã góp phần làm thay đổi diện mạo của toán học và vật lý lý thuyết.

Michael F. Atiyah sinh năm 1929 tại London. Ông bảo vệ luận án tiến sĩ tại Đại học Cambridge. Chuyên ngành chính của ông là hình học đại số và tô pô. Atiyah là giáo sư của các trường Đại học Cambridge, Oxford, và Viện nghiên cứu cao cấp Princeton. Ông là người sáng lập và là viện trưởng đầu tiên của Viện các khoa học toán học Isaac Newton ở Cambridge. Ông đã được trao nhiều giải thưởng

cao quý như giải Fields (1966). Năm 1962 ông được bầu làm viện sĩ Viện (hàn lâm) hoàng gia Anh khi mới 32 tuổi và là chủ tịch viện này những năm 1990-1995. Ông được nữ hoàng Anh phong quý tộc năm 1983.

Isodore M. Singer sinh năm 1924 tại Detroit. Ông bảo vệ luận án tiến sĩ tại Đại học Chicago. Chuyên ngành chính của ông là giải tích. Singer là giáo sư của Đại học công nghệ Massachusetts (MIT). Ông đã được trao huân chương quốc gia về khoa học của Mỹ (1983) và là viện sĩ Viện hàn lâm khoa học và nghệ thuật Mỹ và Viện hàn lâm khoa học quốc gia Mỹ.

Giá trị của giải thưởng là 6 000 000 đồng Kron (tiền Đan Mạch cũ), tương đương với 710 000 EURO.

Quỹ Lê Văn Thiêm

Quỹ Lê Văn Thiêm chân thành cảm ơn các nhà toán học sau đây đã nhiệt tình ủng hộ (tiếp theo danh sách đã công bố trong các số Thông tin toán học trước đây, số ghi cạnh tên người ủng hộ là số thứ tự trong Sổ vàng của Quỹ):

122. Nguyễn Thị Dung, ĐH Thái Nguyên	: 100.000 đ
123. Đào Thanh Hà, ĐH Vinh	: 100.000 đ
124. Phạm Ngọc Bội, ĐH Vinh	: 100.000 đ
125. Nguyễn Thành Quang, ĐH Vinh	: 300.000 đ
126. Lê Hùng Sơn, ĐHBK Hà Nội	: 1.000.000 đ
127. Nguyễn Đình Phur (ĐHKHTN, ĐHQG TP HCM, lần 2):	500.000 đ
128. Đoàn Quang Mạnh (THPT Trần Phú, Hải Phòng, lần 3):	200.000 đ
129. Trần Văn Nhung (Bộ GD&ĐT)	: 300.000 đ
130. Phạm Kỳ Anh (ĐHKHTN, ĐHQG HN)	: 500.000 đ

Quỹ Lê Văn Thiêm rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ quý báu của các cơ quan và cá nhân. Mọi chi tiết xin liên hệ theo địa chỉ:

Hà Huy Khoái
Viện Toán học
18 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội
E-mail: hkhkhai@math.ac.vn

Giải thưởng Lê Văn Thiêm 2003

Hội đồng *Giải thưởng Lê Văn Thiêm 2003* gồm các ông: Hà Huy Khoái (Viện Toán học, Chủ tịch), Đỗ Long Vân (Chủ tịch Hội THVN, uỷ viên), Phạm Thế Long (Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hội THVN, uỷ viên), Vũ Dương Thụy (Phó Chủ tịch Hội GDTH, uỷ viên), Nguyễn Việt Hải (Trưởng Ban biên tập Tạp chí TH&TR, uỷ viên), Nguyễn Khắc Minh (Chuyên viên Cục khảo thí, Bộ GD và ĐT, uỷ viên).

Hội đồng Giải thưởng nhất trí quyết định trao *Giải thưởng Lê Văn Thiêm 2003* cho các giáo viên và học sinh sau đây:

A. Giáo viên:

1. **Nguyễn Lương**, sinh năm 1959, giáo viên trường THPT Chuyên Nguyễn Du, Đắk Lắk.

Thành tích: Từ 1981 đến nay, dạy tại CĐSP, sau đó (từ 1995) dạy tại các trường THPT Buôn Ma Thuột. Đã đào tạo nhiều học sinh giỏi: từ 1997 đến 2003 có 2 giải nhất, 2 giải nhì, 5 giải ba và 3 giải khuyến khích tại kỳ thi học sinh giỏi toàn quốc. Đã được tặng nhiều bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về thành tích giảng dạy xuất sắc.

2. **Lê Sáng**, sinh năm 1952, giáo viên trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn, Nha Trang, Khánh Hoà.

Thành tích: 25 năm tham gia giảng dạy và bồi dưỡng học sinh giỏi của tỉnh, có 3 học sinh đoạt giải Olympic quốc tế (2 HCB, 1 HCD), nhiều học sinh đoạt giải quốc gia, tác giả 2 cuốn

sách bồi dưỡng học sinh giỏi, nhiều bằng khen của Sở GDĐT và Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà, Huy chương vì sự nghiệp giáo dục.

B. Học sinh:

1. **Lê Hùng Việt Bảo**, lớp 11A, Khối chuyên Toán-Tin ĐHKHTN, ĐHQGHN.

Thành tích: giải 3 thi học sinh giỏi toàn quốc 2003, Huy chương vàng (điểm tuyệt đối 42/42) tại Olympic Toán quốc tế Tokyo 2003.

2. **Nguyễn Trọng Cảnh**, lớp 12, Khối chuyên Toán-Tin ĐHSP Hà Nội.

Thành tích: giải 3 thi học sinh giỏi toàn quốc 2003, Huy chương vàng (điểm tuyệt đối 42/42) tại Olympic Toán quốc tế Tokyo 2003.

3. **Nguyễn Đăng Hợp**, lớp 11, Trường THPT Lê Hồng Phong, Nam Định.

Thành tích: giải 3 thi học sinh giỏi toàn quốc 2003, Huy chương bạc tại Olympic Toán quốc tế Tokyo 2003. Hoàn cảnh gia đình: Bố là bệnh binh loại 2, mẹ là giáo viên, gia đình còn nhiều khó khăn.

4. **Nguyễn Minh Hải**, lớp 12 Trường THPT Chuyên tỉnh Bình Thuận.

Thành tích: Huy chương bạc Olympic 30/4 các năm 2001, 2002, giải nhất thi học sinh giỏi toàn quốc 2003. Hoàn cảnh gia đình: bố làm rẫy, mẹ nội trợ, gia đình gặp nhiều khó khăn.

VỀ CUỘC THI OLYMPIC TOÁN HỌC SINH VIÊN TOÀN QUỐC NĂM 2004

Phạm Thế Long (HVKT Quân sự)

Vừa qua, từ ngày 05-07/05/2004, Olympic Toán học Sinh viên toàn quốc lần thứ 12 (OLP'12) đã được tổ chức thành công tốt đẹp. Khác với tất cả các cuộc thi trước đây được tổ chức đồng thời tại hai địa điểm dành cho các thí sinh hai khu vực phía Bắc và phía Nam, đây là lần đầu tiên cuộc thi được tổ chức với quy mô toàn quốc tại một địa điểm. Nhờ sự chuẩn bị chu đáo, tận tình và sự hỗ trợ tài chính không nhỏ của Trường Đại học Quy Nhơn - đơn vị đăng cai chủ trì, cuộc thi đã thu hút đông đảo các trường đại học và cao đẳng cả nước tham dự. Đã có 65 trường gửi 657 sinh viên dự thi (320 sinh viên dự thi môn Đại số, 337 sinh viên dự thi môn Giải tích). Cùng với sự tài trợ của đơn vị đăng cai, một số cơ quan đơn vị, đặc biệt là Tổng Công ty đường sắt Việt Nam và Công ty Điện Toán — Truyền số liệu VDC (trực tiếp là Trung tâm VDC3) đã có những hỗ trợ hết sức thiết thực cho các sinh viên giỏi toán các trường đại học và cao đẳng. Một số hoạt động bổ ích như tham quan các danh lam thắng cảnh Bình Định; ngày Hội INTERNET; giao lưu giữa các sinh viên dự thi OLP'12 và sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn... cũng đã được tổ chức trong thời gian diễn ra cuộc thi.

Trên cơ sở kết quả thi, Ban Tổ chức OLP'12 đã quyết định trao các giải chính thức của cuộc thi như sau:

	<i>Giải tích</i>	<i>Đại số</i>	<i>Tổng cộng</i>
• Huy chương vàng (Giải Nhất)	13	12	25
• Huy chương bạc (Giải Nhì)	36	34	70
• Huy chương đồng (Giải Ba)	119	111	230
• Giải khuyến khích	68	67	135
<i>Tổng cộng/Tổng số sinh viên</i>	<i>236/337</i>	<i>224/320</i>	<i>460/657</i>

Tại lễ Tổng kết và trao giải, Cờ Luân lưu tổ chức Olympic Toán học Sinh viên toàn quốc năm 2005 đã được trao cho Trường ĐHSPT Huế - Đại học Huế. Với những kinh nghiệm thu được sau lần tổ chức cuộc thi tập trung tại một địa điểm năm nay, tin rằng Olympic lần thứ 13 năm tới chắc chắn sẽ thành công tốt đẹp.

Sau đây là danh sách những sinh viên đạt giải nhất

MÔN ĐẠI SỐ

STT	Họ và tên	Trường
1	Ngô Xuân Bách	Khoa Công nghệ - ĐHQG Hà Nội
2	Đỗ Việt Cường	Trường ĐHKHTN - ĐHQG Hà Nội
3	Trịnh Khánh Duy	Trường ĐHKHTN - ĐHQG Hà Nội
4	Lê Thu Hà	Trường Đại học Xây dựng
5	Lương Đăng Kỳ	Trường Đại học Quy Nhơn
6	Nguyễn Hoàng Nguyên	Trường Đại học Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh
7	Thiều Đình Phong	Trường Đại học Vinh
8	Trần Quý Phú	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
9	Nguyễn Ngọc Phụng	Trường ĐHKHTN - ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh
10	Lê Phương	Trường ĐHKHTN - ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh
11	Hà Nguyên Vũ	Trường Đại học Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh
12	Nguyễn Khắc Vũ	Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội

MÔN GIẢI TÍCH

STT	Họ và tên	Trường
1	Hồng Ngọc Bình	Trường Đại học Sư phạm Huế
2	Đỗ Thanh Hải	Trường Đại học GTVT Hà Nội
3	Phạm Văn Hải	Học viện Ngân hàng
4	Nguyễn Thái Hoàng	Trường Đại học Thủy lợi Hà Nội
5	Vũ Nhật Huy	Trường Đại học KHTN - ĐHQG Hà Nội
6	Đình Xuân Khánh	Trường Đại học Sư phạm Hải phòng
7	Nguyễn Trung Kiên	Học viện Kỹ thuật Quân sự
8	Lương Đăng Kỳ	Trường Đại học Quy Nhơn
9	Lê Phương	Trường ĐHKHTN - ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh
10	Nguyễn Đức Thịnh	Trường ĐHKHTN - ĐHQG Hà Nội
11	Hoàng Ngọc Tuấn	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
12	Ngô Quốc Tường	Trường Đại học Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh
13	Kiều Minh Việt	Học viện An ninh Nhân dân

ĐỀ THI

MÔN THI: GIẢI TÍCH

Câu 1: Cho dãy số $\{x_n\}$ xác định như sau:

$$x_0 = 0, \quad x_n = \frac{x_{n-1}}{2004} + (-1)^n, \quad \forall n \geq 1.$$

Tính $\lim_{x \rightarrow +\infty} x_n^2$.

Câu 2: Cho hàm số $f(x)$ liên tục và dương trên $[0, +\infty)$. Chứng minh rằng hàm số

$$F(x) = \frac{\int_0^x tf(t)dt}{\int_0^x f(t)dt}$$

đồng biến trên $[0, +\infty)$.

Câu 3: Cho $0 < a < b$. Tính tích phân

a) $I(\lambda) = \int_0^1 [bx + a(1-x)]^\lambda dx$

b) $\lim_{\lambda \rightarrow 0} [I(\lambda)]^{\frac{1}{\lambda}}$.

Câu 4: Xác định các hàm số $f(x)$ thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- (i) $f(x) \geq e^{2004x}, \forall x \in \mathbb{R}$,
(ii) $f(x+y) \geq f(x)f(y), \forall x, y \in \mathbb{R}$.

Câu 5: Cho đa thức $P(x)$ thỏa mãn điều kiện $P(a) = P(b) = 0$ với $a < b$. Đặt $M = \max_{a \leq x \leq b} |P''(x)|$. Chứng minh rằng

a) $\int_a^b P''(x)(x-a)(x-b)dx = 2 \int_a^b P(x)dx$,

b) $\left| \int_a^b P(x)dx \right| \leq \frac{1}{12} M(b-a)^3$.

MÔN THI: ĐẠI SỐ

Câu 1: Cho các ma trận:

$$A = \begin{pmatrix} -1 & -3 & 0 \\ -3 & 2 & 1 \\ 0 & 1 & -1 \end{pmatrix}; T = \begin{pmatrix} -1 & -3 & -3 \\ 0 & -2 & 5 \\ -3 & 1 & 1 \end{pmatrix}$$

- a) Tính $B = T^{-1}AT$
b) Tìm giá trị riêng và véc tơ riêng của ma trận A .

Câu 2: Chứng minh rằng với mọi ma trận vuông thực cấp hai A, B, C ta luôn có $(AB - BA)^{2004}C = C(AB - BA)^{2004}$.

Câu 3: Biết rằng các ma trận vuông A, B đều là nghiệm của đa thức $f(x) = x^2 - x$ và $AB + BA = 0$. Tính $\det(A - B)$.

Câu 4: Cho ma trận thực $A = (a_{ij})_{n \times n}$ thỏa mãn điều kiện:

$$a_{ij} = \begin{cases} 0 & \text{ khi } i = j \\ \pm 1 & \text{ khi } i \neq j. \end{cases}$$

Chứng minh rằng:

- a) Nếu $n = 3$, thì tồn tại ma trận A để sao cho $\det A = 0$;
b) Nếu $n = 4$, ta luôn luôn có $\det A \neq 0$.

Câu 5:

a) Xác định đa thức $f(x)$ dạng

$$f(x) = x^5 - 3x^4 + 2x^3 + ax^2 + bx + c$$

biết rằng nó chia hết cho đa thức $(x-1)(x+1)(x-2)$.

b) Cho $P(x), Q(x), R(x)$ là các đa thức với hệ số thực có bậc tương ứng là 3, 2, 3 thỏa mãn điều kiện $(P(x))^2 + (Q(x))^2 = (R(x))^2$. Hỏi đa thức $T(x) = P(x)Q(x)R(x)$ có ít nhất bao nhiêu nghiệm thực (kể cả bội của nghiệm).

TIN TỨC HỘI VIÊN VÀ HOẠT ĐỘNG TOÁN HỌC

LTS: Để tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau trong cộng đồng các nhà toán học Việt Nam, Toà soạn mong nhận được nhiều thông tin từ các hội viên HTHVN về chính bản thân mình, cơ quan mình hoặc đồng nghiệp của mình

Chúc thọ

Xin chúc mừng PGS-TS Đỗ Văn Lưu tròn 60 tuổi. Ông sinh ngày 06 tháng 3 năm 1944 tại Hưng Yên. Ông công tác tại Viện Toán học từ 1969 đến nay, PGS Đỗ Văn Lưu bảo vệ luận án Tiến sĩ năm 1980, được phong Phó giáo sư năm 1991 và được cử giữ chức vụ Phó viện trưởng Viện Toán học từ 1990 đến năm 2000.

Trách nhiệm mới

Danh sách các nhà toán học của trường Đại học Quy Nhơn được cử giữ các trọng trách nhiệm kỳ 2003-2008.

- | | | |
|---|---------------------|--|
| 1 | TS Trần Tín Kiệt | Hiệu trưởng |
| 2 | TS Đinh Thanh Đức | Trưởng phòng Đào tạo |
| 3 | TS Mai Quý Năm | Trưởng phòng quản lý NCKH và đào tạo sau đại học |
| 4 | TS Nguyễn Văn Kính | Trưởng khoa Toán |
| 5 | TS Võ Liên | Trưởng khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh |
| 6 | TS Nguyễn Thái Hòa | Phó trưởng khoa Toán |
| 7 | TS Nguyễn Đức Minh | Phó trưởng khoa Tin học |
| 8 | ThS Nguyễn Duy Thực | Phó trưởng khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh |
| 9 | CN Phạm Xuân Bình | Phó trưởng khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh |



Lễ trao Giải thưởng Lê Văn Thiêm năm 2003

Hội nghị, Hội thảo

LTS: Mục này dành để cung cấp thông tin về các hội nghị, hội thảo sắp được tổ chức trong nước và quốc tế mà anh chị em trong nước có thể (hì vọng xin tài trợ và) đăng kí tham gia. Các ban tổ chức hội thảo, hội nghị có nhu cầu thông báo đề nghị cung cấp thông tin kịp thời về toà soạn. Các thông tin này có thể được in lặp lại.

Trường hè và Hội nghị quốc tế về Tôpô-Đại số, ĐHQG Hà Nội, 9-20/8/2004.

Liên hệ: Nguyễn Việt Dũng, Viện Toán học, 18 Hoàng Quốc Việt, 10307 Hà Nội, e-mail: vietdung@math.ac.vn (xem chi tiết thông báo trong Tập 8 số 1).

Hội nghị Quốc tế ICAM, ĐH Bách khoa Hà Nội, 25-29/8/2004.

Liên hệ: Lê Hùng Sơn, ĐH Bách khoa Hà Nội, 01 Đại Cồ Việt, Hà Nội, e-mail: lehung@netnam.org.vn hoặc <http://www.conferencevietnam.com> (xem chi tiết thông báo trong Tập 8 số 1)

Trường hè về Giải tích phức, ĐH SP Tp. Hồ Chí Minh, 12-23/7/2004.

Liên hệ: nthaison@hcmup.edu.vn (xem chi tiết thông báo trong số này).

Trường hè □Mối liên hệ giữa Toán học và Tin học□, Viện Toán học, 9-13/8/2004.

Liên hệ: Trần Vĩnh Linh, Viện Toán học, 18 Hoàng Quốc Việt, 10307 Hà Nội, e-mail: tvlinh@math.ac.vn (xem chi tiết thông báo trong số này).

Hội nghị Quốc tế □Phương trình Vi phân và ứng dụng”, ĐH KHTN Tp. Hồ Chí Minh, 22-25/8/2004.

Liên hệ: Nguyễn Đình Công, Viện Toán học, 18 Hoàng Quốc Việt, 10307 Hà Nội, e-mail: ndcong@math.ac.vn hoặc Nguyễn Đình Phư, Khoa Toán - Tin, ĐH KHTN-ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh, 227 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh, e-mail: ndphu@mathdep.hcmuns.edu.vn hoặc <http://www.math.ac.vn/conference/dea/> (xem chi tiết thông báo trong số này).

8th International Conference on Mechatronics Technology (ICMT 2004), Hanoi, 8-12 November 2004.

Liên hệ: mechatronics@hn.vnn.vn hoặc <http://www.mechatronics-vietnam.com>

International Conference on Fuzzy Systems (AFSS 2004), Hanoi, 15-17 December, 2004.

Liên hệ: Nguyễn Hoàng Phương, Viện Công nghệ Thông tin, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, e-mail: http://www.math.ac.vn/conference/dea/nhp_huong@ioit.ncst.ac.vn hoặc hienanh@ioit.ncst.ac.vn hoặc bccuong@math.ac.vn

Thông báo số 1

TRƯỜNG HÈ VỀ GIẢI TÍCH PHỨC TP. HỒ CHÍ MINH 12-23/7/2004

Trường hè về giải tích phức do Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh tổ chức với sự tham gia của Viện Toán học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Đại học Đà Lạt, Đại học An Giang, Đại học Cần Thơ và Chương trình Formath Việt Nam.

Thời gian: 12-23/7/2004

**Địa điểm: Đại học sư phạm Tp. Hồ Chí Minh
280 An Dương Vương, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh**

Đây là một Trường hè dành cho sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh và các nhà toán học trẻ. Hai đề tài chính là Lý thuyết thế vị phức và Lý thuyết Nevanlinna. Trường hè nhằm giúp các nhà nghiên cứu trẻ, học viên cao học, sinh viên được tiếp cận với các hướng nghiên cứu mới, giao lưu với các nhà khoa học đầu ngành, có cơ hội trình bày các báo cáo và định hướng nghiên cứu.

Tại Trường hè có một số bài giảng của các giáo sư ở Viện Toán học, Đại học Toulouse 3 (Cộng hòa Pháp), Đại học Sư phạm Hà Nội, có các báo cáo về các kết quả nghiên cứu của các giáo sư, các nghiên cứu sinh, học viên cao học. Trong chương trình còn có một ngày tham quan Miền tây Nam bộ.

Ban tổ chức: Bùi Mạnh Nhị (ĐHSP Tp. HCM) (Trưởng ban), Nguyễn Thái Sơn (ĐHSP Tp. HCM), Lê Mậu Hải (ĐHSP Hà Nội), Đặng Đức Trọng (ĐHKHTN-ĐHQG Tp. HCM), Hoàng Xuân Quảng (ĐH An Giang), Lê Hoàn Hóa (ĐHSP Tp. HCM), Nguyễn Văn Đông (ĐHSP Tp. HCM), Trần Tuấn Nam (ĐHSP Tp. HCM).

Ban chương trình: Hà Huy Khoái (Viện Toán học), Nguyễn Thanh Vân (Đại học Toulouse 3).

Các giáo sư tham gia đọc bài giảng chính: Hà Huy Khoái (Viện Toán học), A. Zeriahi (Đại học Toulouse 3), Nguyễn Quang Diệu (ĐHSP Hà Nội).

Cơ quan tài trợ chính:

- Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh
- Viện Toán học
- Đề tài trọng điểm: “Một số vấn đề toán học trong những năm đầu thế kỷ 21”
- Đại học Sư phạm Hà Nội
- Formath Việt Nam
- Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh
- Đại học Đà Lạt
- Đại học An Giang

Đăng ký tham dự:

- Lệ phí tham dự 100.000 đồng
 - Ban tổ chức sẽ tài trợ tài liệu
 - Ban tổ chức sẽ bố trí chỗ ở cho các đại biểu với mức giá: 50.000đ/người/ngày đêm (có thể thấp hơn).
 - Ban tổ chức sẽ xem xét tài trợ một phần kinh phí đi lại cho các nghiên cứu sinh, học viên cao học có báo cáo.
 - Thời hạn đăng ký tham dự và nộp báo cáo (nếu có): trước ngày 30/6/2004. Các bạn có thể đăng ký online trên mạng trang Web bằng cách điền vào mẫu đăng ký tham dự.
- Tóm tắt báo cáo có thể viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Nếu được soạn thảo bằng tiếng Anh, xin gửi tới địa chỉ nthaison@hcmup.edu.vn

Thông báo số 2

HỘI NGHỊ QUỐC TẾ VỀ PHƯƠNG TRÌNH VI PHÂN VÀ ỨNG DỤNG Thành phố Hồ Chí Minh, 22-25/8/2004

- **Mục đích:** Tạo điều kiện cho các nhà khoa học trong lĩnh vực phương trình vi phân, hệ động lực và ứng dụng trình bày các kết quả nghiên cứu, trao đổi các ý tưởng khoa học cũng như thiết lập các mối quan hệ và hợp tác khoa học.
- **Hội nghị được các cơ quan sau đây đồng tổ chức:**
 - Viện Toán học, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam,
 - Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh,
 - Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- **Thành phần tham dự:** Các chuyên gia có uy tín trong lĩnh vực phương trình vi phân và hệ động lực sẽ được Ban tổ chức mời tham dự Hội nghị và đọc báo cáo. Mọi cán bộ khoa học trong ngành (kể cả sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh) đều có thể đăng ký tham dự. Ban tổ chức sẽ phối hợp với Ban chương trình lựa chọn các ứng viên phù hợp với nội dung và mục đích của hội nghị để gửi giấy mời tham dự.
- **Ngôn ngữ sử dụng:** Tiếng Anh.
- **Hội nghị phí:** 100.000 đồng (đối với đại biểu trong nước), để chi cho cấp và tài liệu hội nghị, giải khát giữa giờ và tiệc chiêu đãi.
- **Ban tổ chức:** Phạm Kỳ Anh, Nguyễn Đình Công (Trưởng ban), Phạm Huy Điển, Nguyễn Thế Hoàn, Hà Tiến Ngoạn, Nguyễn Đình Phur, Đồng Thị Bích Thủy (Đồng trưởng ban).
- **Ban tổ chức địa phương:** Trần Lưu Cường, Dương Minh Đức, Đỗ Công Khanh, Nguyễn Thành Long, Nguyễn Đình Phur (Trưởng ban), Nguyễn Công Tâm, Đinh Ngọc Thanh (Thư ký), Nguyễn Bá Thi, Đặng Đức Trọng, Nguyễn Anh Tuấn.
- **Ban chương trình:** Phạm Kỳ Anh (Đồng trưởng ban), Đặng Đình Ánh, Nguyễn Đình Công (Đồng trưởng ban), Dương Minh Đức, Đinh Nho Hào, Nguyễn Thế Hoàn, Nguyễn Thành Long, Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Đình Phur, Nguyễn Công Tâm, Đặng Đức Trọng, Vũ Tuấn, Trần Đức Vân.
- **Các báo cáo chính:** G. Blanchard (Compiègne, France), J. Baumeister (Frankfurt, Germany), Nguyễn Hữu Dư (Hà Nội, Việt Nam), Dương Minh Đức (Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam), T. Furumochi (Shimane, Japan), R. Gorenflo (Berlin, Germany), Đinh Nho Hào (Hà Nội, Việt Nam), V. M. Millionshchikov (Moscow, Russia), S. Murakami (Okayama, Japan), T. Naito (Tokyo, Japan), G. Nguerekata (Baltimore, USA), H.-J. Reinhardt (Siegen, Germany), H. Sahli (Brussel, Belgium), Sen-Yen Shaw (Chungli, Taiwan), Y. Takeuchi (Shizuoka, Japan), J. Wu (Toronto, Canada).
- **Thông tin cập nhật về hội nghị** có thể tham khảo trên trang web chính thức của hội nghị tại địa chỉ <http://www.math.ac.vn/conference/dea/>.

- **Tài trợ tham dự hội nghị:** Các nhà toán học tham dự có báo cáo khoa học tại hội nghị có thể xin tài trợ từ ban tổ chức hội nghị. Ban tổ chức xét tài trợ ở hai mức: (1) tiền vé đi lại và tiền thuê phòng ở Tp Hồ Chí Minh, (2) tiền thuê phòng ở Tp Hồ Chí Minh. Đơn xin tài trợ tham dự hội nghị cần ghi rõ: họ và tên, cơ quan công tác, vị trí công tác và trình độ chuyên môn, địa chỉ liên hệ, tên báo cáo và tóm tắt báo cáo tại hội nghị, mức xin tài trợ. Đơn xin tài trợ gửi tới PGS.TSKH Nguyễn Đình Công, trưởng ban tổ chức hội nghị theo địa chỉ dưới đây.
- **Đăng ký tham gia hội nghị qua mạng Internet:** Ban tổ chức khuyến khích các nhà toán học sử dụng internet để đăng ký tham gia hội nghị tại địa chỉ trang web hội nghị <http://www.math.ac.vn/conference/dea/>, đồng thời cũng khuyến khích việc sử dụng email để liên lạc với ban tổ chức.
- **Địa chỉ liên hệ:** Mọi vấn đề liên quan tới hội nghị (đăng ký tham gia, gửi tóm tắt báo cáo, xin tài trợ, giấy mời tham gia hội nghị, nhờ đặt phòng ...) xin liên hệ với trưởng ban tổ chức hoặc trưởng ban tổ chức địa phương theo địa chỉ:

PGS.TSKH Nguyễn Đình Công
Viện Toán Học
18 Hoàng Quốc Việt
10307 Hà Nội
E-mail: ndcong@math.ac.vn
Telephone: 04-7563474
Fax: 04-7564303

TS. Nguyễn Đình Phư
Khoa Toán-Tin
Trường Đại học Khoa học Tự nhiên
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
E-mail: ndphu@mathdep.hcmuns.edu.vn
Fax: 08-8350096

 Đăng ký tham gia hội nghị
Hội nghị quốc tế về Phương trình vi phân và ứng dụng
 Thành phố Hồ Chí Minh, 22-25/8/2004
 (to be sent to: ndcong@math.ac.vn or ndphu@mathdep.hcmuns.edu.vn)

Mr. MS. Prof. Dr.

Name (First, LAST):

Position/Title:

Institution/University:

Phone:

Fax:

E-mail:

Address:

I will attend the conference:

I will present a contributed talk: YES

NO

Tentative title of the talk:

TRƯỜNG HÈ
MỐI LIÊN HỆ GIỮA TOÁN HỌC VÀ TIN HỌC
(Giảng viên: Stephen Smale, giải thưởng Fields 1966
và Vũ Hà Văn, giải thưởng Sloan 2002)

Thời gian: 9 - 13/8/2004

Địa điểm: Viện Toán Học, 18 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội

Cơ quan tổ chức: Viện Toán Học

Ban tổ chức: Nguyễn Đình Công (Viện Toán học, đồng trưởng ban), Ngô Việt Trung (Viện Toán học, đồng trưởng ban), Trần Vĩnh Linh (Viện Toán học, thư ký)

Tài trợ: - Chi phí cho các giảng viên đến từ Mỹ : Quỹ Giáo Dục Việt Nam VEF
- Chi phí khác : Viện Toán học và các đề tài nghiên cứu cơ bản trọng điểm

Đối tượng tham dự: Các giảng viên trẻ, nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên năm cuối các ngành toán học và tin học.

Nội dung: Giới thiệu một số hướng nghiên cứu toán học mới hình thành do ảnh hưởng của tin học. Người nghe chỉ cần biết các kiến thức toán học cơ bản được giảng dạy ở bậc đại học cho các ngành toán học và tin học. Các bài giảng sẽ dẫn dắt người nghe từ việc đặt vấn đề trong mối tương quan với tin học cho đến các vấn đề toán học cần được giải quyết. Các giáo sư giảng bài tại trường hè có kế hoạch tiếp tục đến Việt Nam giảng bài và hướng dẫn các học viên xuất sắc nghiên cứu các đề tài cụ thể.

Chương trình: Trường hè gồm hai loạt bài giảng:

- *Stephen Smale: Mathematical Foundation of Learning*

Understanding the laws of learning plays a large role in disciplines such as Psychology, Animal Behavior, Economic Decision making, all branches of Engineering, Computer Science, and especially the study of human thought processes. A main theme of this lecture series is the relationship of approximation to learning and the primary role of sampling. We try to emphasize relations of the theory of learning to the main stream of mathematics. In particular, there are large roles for probability theory, for algorithms such as least squares, and for tools and ideas from linear algebra and linear analysis. We will give a rigorous development of what we have found to be the central ideas of learning theory, which could be used in further foundational studies.

- *Vũ Hà Văn: Approximation Algorithms*

Approximation Algorithms has become a main focus in theoretical computer science in the last few decades, and remarkable progresses have been made. For instance, following an earlier work of Grigni, Koutsoupias and Papadimitriou, Arora proved that indeed one can approximate the optimal path in the Traveling Sales Man problem within 1% (in fact, within any accuracy, but the running time of the algorithm will depend on this accuracy). In these algorithms, tools from many areas of mathematics, such as probability and graph theory frequently play central roles. My goal is to introduce this new and fast developing area to the audience. I plan to discuss some of the most famous and typical results in a series of (perhaps) five lectures. The two main problems are the MaxCut and Traveling Sales Man mentioned about, but there will be time for other problems as well. No prerequisites are required.

Tài trợ: - Những người tham gia trường hè không phải nộp học phí và được cấp tài liệu miễn phí.

- BTC có một quỹ rất hạn chế để tài trợ cho các nhà toán học trẻ tham dự trường hè.

Những người có nhu cầu xin tài trợ cần gửi đơn xin tài trợ về ban tổ chức theo mẫu dưới đây.

Đăng ký tham dự: Đơn xin đăng ký tham dự và xin tài trợ theo mẫu xin gửi về

Trần Vĩnh Linh

Viện Toán học, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: (4) 7563474 109, Fax: (4) 7564303

E-mail: tvlinh@math.ac.vn

Thời hạn nhận đăng ký: 15/7/2004

Ghi chú: Những người được chấp nhận tham gia trường hè đều được gửi giấy mời tham dự. Mọi yêu cầu thông tin về trường hè xin liên hệ với anh Trần Vĩnh Linh (Viện Toán học)

Danh sách bổ sung các hội viên đã đóng hội phí năm 2003*

ĐẠI HỌC VINH

1	Tạ Thị Hoài An
2	Nguyễn Thị Ngọc Bích
3	Nguyễn Duy Bình
4	Phạm Ngọc Bội
5	Trương Đắc Ca
6	Kiều Phương Chi
7	Phạm Thị Chung
8	Tạ Khắc Cư
9	Nguyễn Quý Di
10	Trương Thị Dung
11	Nguyễn Văn Đức
12	Nguyễn Văn Giám
13	Đào Thị Thanh Hà
14	Nguyễn Đức Hải
15	Tạ Quang Hải
16	Lê Quốc Hán
17	Nguyễn Thị Hằng
18	Nguyễn Thị Thanh Hiền
19	Đình Huy Hoàng
20	Trần Văn Hữu
21	Nguyễn Thị Hồng Lam
22	Nguyễn Thị Hồng Loan
23	Trần Anh Nghĩa
24	Nguyễn Hữu Quang (PGS)
25	Nguyễn Hữu Quang (ThS)
26	Nguyễn Thành Quang
27	Nguyễn Văn Quảng
28	Nguyễn Hữu Thanh
29	Chu Trọng Thanh
30	Phan Đức Thành
31	Trần Đức Thành
32	Nguyễn Thị Thế
33	Nguyễn Văn Thuận
34	Nguyễn Quốc Thơ
35	Đào Tam
36	Ngô Sĩ Tùng
37	Trần Văn Tự
38	Nguyễn Thị Toàn
39	Trương Chí Trung

^N ĐAI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

40	Phí Thị Vân Anh
41	Nguyễn Nguyệt Bích
42	Nguyễn Quốc Chiến
43	Hoàng Vĩnh Cương
44	Nguyễn Đức Hoàng
45	Nguyễn Huy Hoàng
46	Nguyễn Mạnh Hùng
47	Nguyễn Thị Huyền
48	Nguyễn Minh Khoa
49	Vũ Văn Khương
50	Lê Hồng Lan
51	Trần Văn Long
52	Trần Văn Minh
53	Phạm Hồng Nga
54	Nguyễn Cao Nhạ
55	Nguyễn Văn Phấn
56	Mai Nam Phong
57	Lương Hữu Thanh
58	Nguyễn Sĩ Anh Tuấn
59	Lê Thanh Tùng
60	Phan Văn Xế
61	Nguyễn Văn Việt

VIÊN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

62	Đặng Quang Á
63	Nguyễn Bường
64	Vũ Hoài Chương
65	Nguyễn Công Điều
66	Nguyễn Minh Đức
67	Nguyễn Cát Hồ
68	Lê Hải Khôi
69	Lê Thành Lân
70	Phạm Trần Nhu
71	Lê Văn Phùng
72	Nguyễn Hoàng Phương
73	Bùi Văn Thanh
74	Nguyễn Thanh Tùng

* Xem Tập 7 số 4 danh sách các cơ quan và hội viên đã đóng trước đó

Tất cả hội viên trong danh sách này cũng đã đóng Hội phí năm 2004 nếu không được đánh dấu S.

N: Bắt đầu đóng từ năm 2004.

#: Đã đóng cả năm 2002 nhưng chưa được thống kê.

/: Đã đóng cả năm 2001 và 2002 nhưng chưa được thống kê.

CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÀ NỘI

75	Nguyễn Quốc Bảo
76	Trần Thị Ngọc Diệp
77	Hoàng Thanh Hà
78	Phạm Xuân Hình
79	Nguyễn Thanh Hương
80	Nguyễn Thị Tuyết Thạch
81	Đỗ Hồng Thuý
82	Nguyễn Văn Tuấn

% ĐẠI HỌC KHOA HỌC HUẾ

83	N	Nguyễn Thị Phương Chi
84		Nguyễn Gia Định
85	N	Ngô Nhân Đức
86		Huỳnh Thị Lan Giao
87	N	Nguyễn Đặng Hồ Hải
88		Trần Lộc Hùng
89		Mai Thị Lệ
90		Nguyễn Đắc Liêm
91		Trần Đình Long
92	S	Lê Tự Lực
93	S	Trương Khắc Lý
94		Phạm Anh Minh
95		Phạm Lê Mỹ
96		Nguyễn Hữu Ngạn
97		Nguyễn Thế Phùng
98		Hoàng Quang
99		Nguyễn Hoàng Sơn
100		Trần Kim Thanh
101		Lê Mạnh Thạnh
102		Nguyễn Vũ Tiến
103		Phan Nhật Tĩnh
104	N	Lê Anh Tuấn
105		Trương Công Tuấn
106		Võ Thanh Tùng
107		Nguyễn Văn Toàn
108	S	Thái Bảo Trân
109		Tôn Thất Trí
110	N	Bùi Quang Vũ
111		Phan Văn Xung

ĐẠI HỌC QUY NHƠN

112		Phạm Xuân Bình
113		Phạm Văn Cường
114		Tô Văn Dung
115		Đình Thanh Đức
116		Lê Văn Đức
117		Nguyễn Thái Hoà
118		Đình Công Hương
119		Nguyễn Văn Kính
120		Trần Tín Kiệt
121		Nguyễn An Khương
122		Nguyễn Thị Phương Lan
123		Võ Liên

124		Trần Đình Lương
125		Hồ Anh Minh
126		Nguyễn Đức Minh
127		Phan Thanh Nam
128		Mai Quý Năm
129		Huỳnh Văn Ngải
130		Ngô Thị Nghĩa
131		Bùi Thị Thanh Nhân
132		Phạm Thị Kim Phụng
133		Thái Thuận Quang
134		Nguyễn Sum
135		Lê Quang Thuận
136		Nguyễn Duy Thục
137		Lâm Thị Thanh Tâm
138		Mai Thành Tấn
139		Lê Công Trinh
140		Dương Thanh Vỹ

ĐẠI HỌC CẦN THƠ

141		Lâm Quốc Anh
142		Trương Quốc Bảo
143		Nguyễn Thanh Bình
144		Lại Thị Cẩm
145		Phùng Kim Chức
146		Phan Hoàng Chơn
147		Lê Hồng Đức
148		Đỗ Quang Huy
149	N	Phạm Văn Huy
150		Nguyễn Thư Hương
151		Nguyễn Kim Hoàng
152		Hồ Hữu Hoà
153		Nguyễn Quang Hoà
154		Bùi Anh Kiệt
155		Phạm Gia Khánh
156		Trần Ngọc Liên
157		Nguyễn Hoàng Long
158		Ngô Đình Long
159		Hồ Hữu Lộc
160		Nguyễn Phú Lộc
161		Trần Văn Lý
162		Lê Thị Kiều Oanh
163		Lê Phương Quân
164		Nguyễn Văn Sáng
165		Võ Văn Tài
166		Đặng Hoàng Tâm
167		Lê Phương Thảo
168		Đặng Văn Thuận
169		Nguyễn Thanh Thuỷ
170		Trần Thị Thanh Thuý
171	N	Bùi Anh Tuấn
172		Lê Thanh Tùng
173		Dương Thị Tuyền
174		Nguyễn Xuân Tranh
175		Nguyễn Thị Thảo Trúc
176	N	Phạm Thị Vui
177		Nguyễn Hoàng Xinh

ĐẠI HỌC XÂY DỰNG

- 178 Nguyễn Lê Anh
179 Trần Cảnh
180 Thạch Thị Chúc
181 Nguyễn Ngọc Cừ
182 Thái Bình Dương
183 Lê Huy Đạm
184 Vũ Việt Đào
185 Trịnh Danh Đăng
186 Mai Văn Được
187 Hoàng Thế Ớn
188 Doãn Tam Hoè
189 Mai Thị Hồng
190 Nguyễn Văn Hột
191 Bùi Trọng Kiên
192 Nguyễn Văn Nghị
193 Nguyễn Hồng Phú
194 Trần Thanh Sơn
195 Bùi Quốc Thắng
196 Nguyễn Thị Thuần
197 Trịnh Văn Thọ
198 Trần Đình Trọng

ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

- 199 Trần Ngọc Anh
200 Trần Chung
201 Nguyễn Hữu Đức
202 Đặng Phước Huy
203 Tạ Lê Lợi
204 Lê Minh Lưu
205 Nguyễn Vinh Quang
206 Phạm Tiến Sơn
207 Đỗ Nguyên Sơn
208 Trần Hoàng Thọ
209 Vũ Văn Thông
210 Võ Tiến
211 Trương Chí Tín
212 Nguyễn Văn Vinh

% ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HUẾ

- 213 N Nguyễn Thị Tân An
214 Nguyễn Trọng Chiến
215 Phan Văn Danh
216 N Trần Dũng
217 Trần Đạo Đông
218 Lê Thanh Hà
219 Lương Hà
220 Nguyễn Ngọc Hải
221 N Nguyễn Văn Hạnh
222 Lê Văn Hạp
223 Đoàn Thế Hiếu
224 Trần Khánh Hưng
225 Nguyễn Hoàng
226 Lê Văn Liêm

- 227 Cao Huy Linh
228 N Trần Kiêm Minh
229 Nguyễn Mậu Nam
230 Văn Nam
231 Võ Xuân Ninh
232 Lê Việt Ngự
233 Phạm Hữu Anh Ngọc
234 N Nguyễn Thị Yến Nhi
235 Phan Văn Thiện
236 Ngô Thị Bích Thủy
237 Lê Văn Thuyết
238 Trương Văn Thương
239 Nguyễn Xuân Tuyển
240 Nguyễn Chánh Tú
241 Hoàng Tròn
242 Trần Vui

CÁ NHÂN

- 243 Nguyễn Duy Thái Sơn (*Trường PTTH Lê Quy Đôn, Đà Nẵng*)
244 Dương Nguyên Hồng (*Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội*)
245 Phùng Kim Dung (*Trường PTTH Hà Nội - Amsterdam*)
246 Đinh Văn Ruy (*CĐ Công nghiệp 4*)
247 Bùi Huy Ngọc (*CĐSP Nam Định*)
248 Nguyễn Thị Dung (*ĐH Thái Nguyên*)
249 Nguyễn Phụ Hy (*ĐHSP Hà Nội II*)
250 Đậu Xuân Lương (*CĐSP Quảng Ninh*)
251 Nguyễn Thị An (*ĐHSP Hà Nội*)
252 Lê Anh Tuấn (*CĐSP Ninh Thuận*)
253 Lê Văn Ớt (*TTĐH tại chức Cần Thơ*)
254 Trần Hoài Ngọc Nhân (*Cần Thơ*)
255 Nguyễn Định (*ĐHSP Tp. HCM*)
256 Nguyễn Hữu Thọ (*NCS Viện TH*)
257 Phạm Văn Thảo (*ĐHSPNN HN*)
258 Hoàng Xuân Quảng (*ĐH An Giang*)
259 Hoàng Kỳ (*Hà Nội*)
260 % Nguyễn Việt Hải (*TC TH&TT*)
261 Vũ Hoài An (*CĐSP Hải Dương*)
262 Đoàn Quang Mạnh (*Trường PTTH Năng khiếu Trần Phú, HP*)
263 Huỳnh Duy Thủy
264 Nguyễn Bá Lành (*ĐHKH Huế*)
265 Nguyễn Trung Hòa (*ĐH Vinh*)
266 Đinh Dũng (*ĐHQG HN*)
267 Vũ Dương Thụy (*NXB Giáo dục*)
268 Trần Văn Nhung (*Bộ GD&ĐT*)
269 Nguyễn Lê Hương (*Bộ GD &ĐT*)

HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM

- **Thành lập:** Tháng 8 năm 1966



GS Lê Văn Thiêm



GS Hoàng Tụy



GS Nguyễn Đình Trí



GS Đỗ Long Vân



GS Phạm Thế Long

CÁC CHỦ TỊCH VÀ TỔNG THƯ KÍ QUA CÁC NHIỆM KÌ

- 1966 - 1988
Chủ tịch: GS Lê Văn Thiêm
Tổng thư kí: GS Hoàng Tụy
- 1988 - 1994
Chủ tịch: GS Nguyễn Đình Trí
Tổng thư kí: GS Đỗ Long Vân
- 1994 - 1999 và 1999 - 2004
Chủ tịch: GS Đỗ Long Vân
Tổng thư kí: GS Phạm Thế Long

Mục lục

Thông báo: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V	
Hội Toán học Việt Nam	1
Báo cáo của BCH Hội Toán học Việt Nam	
tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V	3
Ngô Việt Trung <i>Giải thưởng Abel năm 2004</i>	10
Quý Lê Văn Thiêm	11
Giải thưởng Lê Văn Thiêm năm 2003.....	12
Phạm Thế Long <i>Về cuộc thi Olympic Toán học Sinh viên</i>	
<i>toàn quốc năm 2004</i>	13
Tin tức hội viên	16
Hội nghị, Hội thảo	17
Thông báo số 1: Trường hè về Giải tích phức	18
Thông báo số 2: Hội nghị Quốc tế về	
Phương trình Vi phân và Ứng dụng	19
Trường hè “Mối liên hệ giữa Toán học và Tin học”	21
Danh sách bổ sung các hội viên đã đóng hội phí năm 2003	22